

**Thấy Chúa Giê-xu : Sự Chữa Lành**  
**Seeing Jesus : The Healing**

Giăng John 4:46-54

## Giăng John 4:46-54

*Rồi Ngài về lại Ca-na, miền Ga-li-lê, nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Một viên quan ở Ca-pha-na-um có đứa con trai lâm bệnh. [47](#) Nghe tin Đức Giê-su đã rời Giu-đê về Ga-li-lê, ông đến xin Ngài xuống chữa bệnh cho con mình, vì đứa con đang hấp hối.*

*Once more he visited Cana in Galilee, where he had turned the water into wine. And there was a certain royal official whose son lay sick at Capernaum. [47](#) When this man heard that Jesus had arrived in Galilee from Judea, he went to him and begged him to come and heal his son, who was close to death.*

## Giăng John 4:46-54

48 Đức Giê-su nói với ông: "Nếu không thấy dấu lạ phép màu, hẳn các người chẳng chịu tin đâu!" 49 Viên quan thưa: "Lạy Chúa, xin Chúa đến trước khi con tôi chết!" 50 Đức Giê-su bảo: "Cứ về đi, con của ông sống." Người ấy tin lời Đức Giê-su nói với mình mà đi về.

<sup>48</sup> "Unless you people see signs and wonders," Jesus told him, "you will never believe." <sup>49</sup> The royal official said, "Sir, come down before my child dies." <sup>50</sup> "Go," Jesus replied, "your son will live." The man took Jesus at his word and departed.

## Giăng John 4:46-54

*51 Trên đường về, các gia nhân ra đón ông trình rằng: "Con của chủ đã bình phục rồi!" 52 Ông hỏi xem bình phục khi nào thì họ thưa: "Cậu hết sốt hôm qua, vào lúc một giờ trưa."*

*<sup>51</sup> While he was still on the way, his servants met him with the news that his boy was living. <sup>52</sup> When he inquired as to the time when his son got better, they said to him, "Yesterday, at one in the afternoon, the fever left him."*

## Giăng John 4:46-54

53 Người cha nhận ra rằng đó là giờ Đức Giê-su bảo mình: "Con của ông sống!" nên chính ông và cả nhà đều tin. 54 Đây là dấu lạ thứ nhì mà Đức Giê-su đã làm sau khi Ngài rời Giu-đê về Ga-li-lê.

*<sup>53</sup> Then the father realized that this was the exact time at which Jesus had said to him, "Your son will live." So he and his whole household believed. <sup>54</sup> This was the second sign Jesus performed after coming from Judea to Galilee.*

# THẤY CHÚA GIÊ-XU : SỰ CHỮA LÀNH

## SEEING JESUS: THE HEALING

1. Đức tin sự sống bắt đầu bằng lý trí

*Life-giving faith starts with reason.*

2. Đức tin sự sống vượt ra ngoài lý trí để tin cậy

*Life-giving faith has to move beyond reason to trust*

3. Đức tin sự sống được tinh luyện - *Life-giving faith must be refined*

4. Đức tin sự sống được cứu rỗi - *Life-giving faith for salvation*

5. Đức tin sự sống thật để yêu kính Chúa Giê-xu

*Real, life-giving faith comes to love Jesus*

## 1. Đức tin sự sống bắt đầu bằng lý trí

*Life-giving faith starts with reason.*

(c47) Nghe tin Đức Giê-su đã rời Giu-đê về Ga-li-lê, ông **đến xin** Ngài xuống chữa bệnh cho con mình, **vì** đứa con đang hấp hối.

*<sup>47</sup> When this man heard that Jesus had arrived in Galilee from Judea, he went to him and begged him to come and heal his son, who was close to death.*

## **1. Đức tin sự sống bắt đầu bằng lý trí**

*Life-giving faith starts with reason.*

Lý trí là khởi đầu, nhưng cuối cùng chúng ta phải tin cậy. Chúng ta phải thực hiện đức tin.

*Reason is the beginning, but eventually you have to trust. You have to exercise faith.*



## 2. Đức tin sự sống vượt ra ngoài lý trí để tin cậy

Life-giving faith has to move beyond reason to trust

49 Viên quan thưa: "Lạy Chúa, xin Chúa **đến trước khi** con tôi chết!"

*<sup>49</sup> The royal official said, "Sir, come down before my child dies."*

## **2. Đức tin sự sống vượt ra ngoài lý trí để tin cậy**

Life-giving faith has to move beyond reason to trust

*50 Đức Giê-su bảo: "Cứ về đi, con của ông sống."*

*Người ấy tin lời Đức Giê-su nói với mình mà đi về.*

*<sup>50</sup> "Go," Jesus replied, "your son will live." The man took Jesus at his word and departed.*

### 3. Đức tin sự sống phải được tinh luyện

Life-giving faith must be refined

50 Đức Giê-su bảo: "Cứ về đi, con của ông sống."

Người ấy tin lời Đức Giê-su nói với mình mà đi về.

<sup>50</sup> "Go," Jesus replied, "your son will live." The man took Jesus at his word and departed.

## **4. Đức tin sự sống cho cứu rỗi** Life-giving faith for salvation

*“nên chính ông và cả nhà đều tin.”*

*“So he and his whole household believed.”*

## 5. Đức tin sự sống thật để yêu kính Chúa Giê-xu

**Real, life-giving faith comes to love Jesus**

Đức tin sự sống thật để yêu kính Chúa Giê-xu là **vì** Ngài, chứ **không phải vì** lợi ích nhận được

Real, life-giving faith comes to love Jesus for who he is in himself, not for the benefits you get

48 Đức Giê-su nói với ông: "Nếu không thấy dấu lạ phép mầu, ...."

<sup>48</sup> "Unless you people see signs and wonders, ..." Jesus told him,

## **Bài học thực tế** Practical lessons

- *Hãy đến với Chúa Giêsu - **Go to Jesus.***
- *Hãy để Chúa Giê-su trả lời bạn theo cách riêng của Ngài - **let Jesus answer you on his own terms***
- *Hãy nói với gia đình và bạn bè của bạn về sự cứu rỗi - **tell your family and friends about it***

# THẤY CHÚA GIÊ-XU : SỰ CHỮA LÀNH

## SEEING JESUS : THE HEALING

1. Đức tin sự sống bắt đầu bằng lý trí

*Life-giving faith starts with reason.*

2. Đức tin sự sống vượt ra ngoài lý trí để tin cậy

*Life-giving faith has to move beyond reason to trust*

3. Đức tin sự sống được tinh luyện - *Life-giving faith must be refined*

4. Đức tin sự sống được cứu rỗi - *Life-giving faith for salvation*

5. Đức tin sự sống **thật** để yêu kính Chúa Giê-xu

**Real**, life-giving faith comes to love Jesus

Xin cầu nguyện  
Let's Pray

